**Trần Bình Trọng và ông già làng Xuân Đình**

Nhưng khoảng đầu giờ mão, vọng canh cuối làng gõ một tiếng mõ báo hiệu có người lạ mặt. Trần Bình Trọng ra lệnh cho dẫn vào. Lát sau quân canh cuối làng đưa vào một ông già. Ông ta cao lớn gầy guộc, có đôi tay bắp thịt đã teo lại nhưng nước da vẫn đỏ đẹp lạ thường.

- Lão xin chào tướng quân!

Ông già lạ mặt khom lưng vái Trần Bình Trọng. Vốn là người xưa nay vẫn kính nể những bậc cao tuổi, Trần Bình Trọng vội gạt đi:

- Ông lão cứ đứng thẳng. Làm sao cụ biết ta ở đây mà đến tìm thế?

- Lão biết có quân về từ lúc tảng sáng nhưng lão vẫn phải dò lại xem có đích xác không. Bây giờ lão đã nhận đúng là quân triều đình rồi nên lão xin vào hầu. Dân Xuân Đình cử lão đi trước để xem có giúp đỡ được tí gì cho quân ta chăng?

- Lão là người Xuân Đình à? Thế dân làng chạy đâu hết rồi?

Đân Xuân Đình ở cả trong Màn Trò thôi!

Trần Bình Trọng nhìn quanh, vẻ muốn tìm cậu bé chăn ngựa nhưng chưa thấy cậu về. Ông mỉm cười hỏi:

- Thế làm sao ông lão biết quân ta là quân triều đình?

- Lão biết chứ! Lão nhìn hiệu cờ, hiệu phướn. Đạo quân này là đô nhất trong quân Thánh dực. Lão còn biết tướng quân chính là Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng nữa kia.

Trần Bình Trọng kinh ngạc nhìn ông già. Lòng ông phân vân. Ông già nói tiếp, và lần này đôi mắt của ông ta thoáng ánh lên hóm hỉnh:

- Hồi cuối năm ngoái, Quan gia bày yến ở điện Diên Hồng. Quan gia cho gọi bô lão cả nước lên kinh dự. Lão cao tuổi nhất làng Xuân Đình nên cũng được vời vào. Hôm ấy lão thấy tướng quân cắp kiếm đứng hầu sau lưng Quan gia...

Nói đến đây, ông già lạ mặt chợt cười để lộ hàm răng chỉ còn lởm chởm vài chiếc, và chòm râu bù rối của ông ta rung vểnh ngược lên, nom rất lạ:

- Lúc Quan gia hỏi bô lão xem giặc Nguyên thế mạnh hùng hổ như vậy thì ta nên đánh hay nên hòa, lão còn nhớ tướng quân gầm lên trước tiên: “Đánh! Đánh! Đánh! Xin Quan gia cho đánh!”

Trần Bình Trọng ngượng ngùng ngắt lời:

- Tại ta nơm nớp sợ bô lão dàn hòa, nhưng hòa mà phải cắt đất, nộp cống, xưng thần thì có khác chi đầu hàng.

Ông già lạ mặt im lặng mến phục vẻ thành thật của Trần Bình Trọng. Ông tướng Thánh dực hồ hởi nói:

- Ông lão thấy thế nào?

- Đó là vì tướng quân chưa hiểu hết bụng dân đó thôi. Những bô lão được Quan gia vời vào điện Diên Hồng ăn yến đều là những người đã từng cầm giáo đuổi giặc trước đây hai mươi bảy năm. Lão nói thật xin tướng quân đừng giận, chắc vào cái năm Đinh Tị ấy, tướng quân mới được ba, bốn tuổi chi đó chứ gì?

Kỳ lạ thay, nhận xét thẳng thắn của ông già không làm cho Trần Bình Trọng giận. Ông nói:

- Ông lão cứ nói hết đi!

Được lời, ông già tiếp:

- Năm ấy bô lão cả nước bàn đánh cũng như tướng quân vậy. Chắc rằng điều ấy hợp với lòng mong muốn của tướng quân.

Ông già vén tay áo để lộ hai chữ “Sát Thát” thích chàm trên lần da rám đỏ.

- Lòng lão giá có phanh phui được thì lão cũng xin trình để tướng quân hiểu thấu cho.

Trần Bình Trọng cảm động:

- Ta hiểu lắm.

- Ông cũng vén lá giáp che cánh tay phải và mở to đôi mắt kiêu hãnh.

- Ông lão xem đây! Hai chữ “Sát Thát” này đã ăn sâu vào xương thịt ta rồi.

Ông già nói, vẻ chân thành:

- Lão có một đứa con trai. Trước đây nó đã nói cho lão nghe nhiều về tướng quân. Lão biết rằng tướng quân ưa lời nói thẳng và rộng lượng với kẻ dưới. Lão đã già, lại sinh sống ở nơi vắng vẻ. Lão nói năng nhỡ có điều gì không phải thì xin tướng quân đừng chấp. Vả chăng, lão nghĩ rằng mua được những lời nói thẳng thật là khó đấy tướng quân ạ. Thôi hãy gạt chuyện đó ra. Tướng quân cho phép lão được hỏi điều này: “Có phải Tiết chế đã ra lệnh rút quân khỏi Vạn Kiếp rồi không?”

Trần Bình Trọng không đáp. Ông cúi đầu xuống tỏ ý chuyện rút quân là điều có thật. Ông già lạ mặt chăm chú ngắm Trần Bình Trọng một lát rồi hỏi, giọng nhỏ nhẹ, nghe xa vời như từ đâu vẳng đến:

- Chắc rằng thế giặc mạnh lắm phải không tướng quân? Mà Thăng Long cũng mất rồi chăng?

Trần Bình Trọng ngửng vội đầu nhìn qua khuôn cửa lớn. Mặt ông bỗng biến sắc:

- Khói! Khói! Cháy rồi à?

- Đúng! Cháy rồi đấy. Thăng Long bốc lửa lúc canh ba đêm quạ Thượng tướng quân Trần Quang Khải đã đem binh qua đây để rút về phủ Thiên Trường.

- Thế là mất kinh thành rồi! Mất Thăng Long rồi!

Trần Bình Trọng kêu thầm trong lòng: “Mất Thăng Long rồi! Thăng Long của ta!” ông giận dữ đau đớn nhớ lại kinh thành yêu quý nơi ghi bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ trong cuộc đời của ông. Ông tưởng chừng như nghe thấy bên tai có tiếng chày đập vải chểnh choảng trong sương sớm, tiếng chày của những người con gái dệt vải ở một phường phía bắc kinh thành. Ông nhớ những buổi dẫn quân Thánh dực ra trường bắn luyện tập; ánh giáp đồng, màu cờ đỏ, khói pháo lệnh cùng hòa lẫn thành một không khí say sưa. Ông nhớ đến những đêm cùng các tướng ngồi nghiêm trang trong Giảng vũ đường nghe Quốc công Tiết chế dạy binh thự Ông nhớ những buổi chiều theo hầu Quan gia dạo thuyền trên sông Cơ Xá. Ông nhớ những đêm đem quân tuần phòng ngoài cửa Dương Minh trang bóng trăng xanh dịu. Ông nhớ cả những phố phường đông đúc bên ngoài Hoàng thành, nhớ những cô hàng bán rượu, nhớ những làng trồng hoa rực rỡ trong tiết xuân...

- Mất Thăng Long rồi! Thăng Long của ta!...

Trần Bình Trọng nghẹn ngào. Từ trong khóe mắt của ông, hai giọt lệ chảy ra, lăn trên má, rớt xuống vạt áo giáp dát vảy đồng. Ông già lạ mặt im lặng. Ông già nghĩ thầm trong dạ: “Khóc được như vậy cũng nhẹ lòng được phần nào!” ông già lựa lời nhủ nhẹ nhàng:

- Giặc chiếm Thăng Long nhưng giặc chiếm thế nào được lòng người dân Thăng Long. Tướng quân thử nghĩ lại coi. Trước đây hai mươi bảy năm, Ngột Lương Hợp Thai cũng đã chiếm được Thăng Long...

- ... Nhưng quân dân ta đã đuổi cổ tướng giặc Ngột Lương Hợp Thai khỏi Thăng Long... - Trần Bình Trọng bỗng thốt lên, tình cảm ông như đang bị kích thích mạnh mẽ.

- Rồi còn đuổi cổ nó ra khỏi bờ cõi nước ta nữa chứ! Bởi vì cả nước ta đã đấu sức lại mà đánh! Đấy chính là điều quân ta, dân ta phải ghi lòng tạc dạ. Rút quân khỏi Vạn Kiếp thật là một kế rất sâu.

Trần Bình Trọng lắng dần nỗi đau đớn và cơn giận dữ. Ông trầm lặng suy nghĩ. Đánh giặc là một việc lớn của đất nước. Người làm tướng phải biết nhìn xa thấy rộng. Người làm tướng phải biết dẹp cái nóng của chính mình. Phải biết tính cho đầy đủ mọi bề hơn thiệt trước khi ra một mệnh lệnh. Nếu như trước đây ông chưa được đánh trận Bình Than thì sau này ông sẽ được đánh một trận lớn hơn, thắng to hơn, nằm trong toàn bộ một kế hoạch đã được suy tính kỹ càng. Thế đấy, đánh giặc không chỉ bằng sức mà phải bằng trí nữa. Ông từ từ ngẩng nhìn ông già lạ mặt. Ông khẽ hỏi:

- Ông lão đến tìm ta có điều gì muốn dạy?

- Chết nỗi, lão chẳng dám dạy ai. Lão đến xem quân ta cần gì, dân Xuân Đình giúp được đến đâu xin cố sức làm đến đấy. Lòng trăm họ bây giờ như thế cả đó.

- Vậy thì ta cũng nói thật: Quân ta đang đói, và ta cần người dẫn đường qua bãi lầy Màn Trò.

- Chết thật, lão mải chuyện quá. Lúc lão về làng, dân Xuân Đình đã xếp sẵn lương ăn xuống thuyền rồi. Bây giờ tướng quân cho lão ra ới họ một tiếng là họ đem tới ngay.

Nhưng ông già chưa phải gọi tiếng nào, dân Xuân Đình đã chống thuyền vào bến đầu làng. Họ khiêng lên bãi những thúng khoai sọ rất tọ Trần Bình Trọng sung sướng đi giữa những người lính của ông ra đón dân làng Xuân Đình. Ông kín đáo mỉm cười trước sự ngượng nghịu của những người lính trẻ khi nhận thúng khoai do mấy cô gái quê trao chọ Mấy chục thúng khoai tuy nhiều nhưng đối với đạo quân hàng ngàn người thì cũng chỉ đủ bữa cháo. Dân Xuân Đình nói với những người lính con em của mình rằng họ đã cho đi lấy lương ở trong Màn Trò. Chỉ ngày mai, lương sẽ về đến nơi. Xuân Đình quyết không để quân bị đói. Dân và lính cùng vui vẻ nhóm lửa bắc bếp. Khói bốc lên đó đây. Tiếng chuyện trò, tiếng cười cũng ồn lên đó đây. Trần Bình Trọng và ông già lạ mặt vui vẻ về căn nhà cũ. Trong mảnh vườn trước ngõ cũng đã có mấy người dân Xuân Đình đang giúp các chiến sĩ nấu cháo. Trần Bình Trọng đứng lặng trong căn nhà, lắng nghe những tiếng động bên ngoài. Dân và lính đang vui đùa trong khi làm việc. Ông chợt mỉm cười khi một người lính nào đó cất cao lên tiếng hát dân ca đầy kiêu hãnh của vùng Thiên Mạc: Đất nghịch! Đất nghịch (dô hò) bãi Màn Trò Trống đồng Thiên Mạc (dô hò) tiếng thúc to Cầm giáo trong hàng (dô hò) những gia nô Đừng để ai khinh (dô hò) Quan trung khách Thù nhà nợ nước (dô hò) máu không sôi. Thù biết trả (dô hò) nợ biết đòi Biển, trời, đất, nước đời đời của chung. Ông già kỳ dị làng Xuân Đình đột nhiên biến sắc mặt. Ông già đã nghe rõ những câu hát về lòng yêu nước và niềm khao khát tự do của những người nô tì vùng Thiên Mạc.

(Trích Bên bờ Thiên Mạc, Hà Ân, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2010)

Câu 1. Cho biết thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản? Xác định bối cảnh của văn bản?

Câu 2. Hành động của ông già "vén tay áo để lộ hai chữ "Sát Thát" thích chàm trên làn da rám đỏ." cho tướng quân Trần Bình Trọng xem có ý nghĩa gì? Từ văn bản, em thấy nhân vật ông già làng Xuân Đình là người như thế nào?

Câu 3. Khi ông già làng Xuân Đình hỏi về lệnh rút quân khỏi Vạn Kiếp, Trần Bình Trọng không đáp mà cúi đẩu xuống tỏ ý chuyện rút quân là điểu có thật. Chi tiết này nói lên điều gì?

 Câu 4. Đối diện với tâm trạng của Trần Bình Trọng khi biết mất Thăng Long, ông già làng Xuân Đình đã thể hiện thái độ, hành động nào?

Câu 5. Lí do chủ yếu nào khiến "Trần Bình Trọng lắng dần nỗi đau đớn và cơn giận dữ"?

Câu 6. Những việc làm của người dân làng Xuân Đình ở phẩn cuối văn bản cho thấy điều gì?

Câu 7. Tiếng hát dân ca của vùng Thiên Mạc xuất hiện ở cuối văn bản có ý nghĩa gì?

Câu 8. Tìm một chi tiết cho thấy vị tướng quân Trần Bình Trọng là một con người giàu tình cảm.

Câu 9. Theo em, nhân vật và sự kiện lịch sử được kể lại dưới dạng truyện có ưu điểm gì? Hây lí giải cụ thể.

Câu 10. Truyện bồi dưỡng cho người đọc tình cảm chủ yếu nào?

Câu 11. Em hãy viết bài văn kể về một cuộc đi thăm quan đáng nhớ của em.

**ĐÁP ÁN**

Câu 1. Cho biết thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản? Xác định bối cảnh của văn bản?

- Truyện có nội dung viết về nhân vật lịch sử Trần Bình Trọng. Tuy nhiên, không chỉ đơn thuần liệt kê các sự kiện có thật xung quanh cuộc đời nhân vật mà còn được nhà văn hư cấu, tưởng tượng, bổ sung, sáng tạo thành một hình tượng văn học sinh động. Vì vậy, đây là truyện lịch sử.

- Bối cảnh của truyện viết về cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên lần thứ 2 (năm 1285) của quân dân nhà Trần.

Câu 2. Hành động của ông già "vén tay áo để lộ hai chữ "Sát Thát" thích chàm trên lẩn da rám đỏ." cho tướng quân Trần Bình Trọng xem có ý nghĩa gì?

- Như một minh chứng sống để củng cố niềm tin với tướng quân

\* Nhân vật ông già làng Xuân Đình là người như thế nào?

- Bậc cao tuổi của làng Xuân Đình được người dân kính trọng.

- Là đại diện của làng Xuân Đình đến để giúp đỡ cho đạo quân của Trần Bình Trọng.

- Là một người có tấm lòng đại nghĩa, trung thực và dũng cảm.

Câu 3. Khi ông già làng Xuân Đình hỏi về lệnh rút quân khỏi Vạn Kiếp, Trần Bình Trọng không đáp mà cúi đẩu xuống tỏ ý chuyện rút quân là điểu có thật. Chi tiết này nói lên điều gì?

- Thừa nhận sự thật đau xót mà không nói nên lời

 Câu 4. Đối diện với tâm trạng của Trần Bình Trọng khi biết mất Thăng Long, ông già làng Xuân Đình đã thể hiện thái độ, hành động nào?

- Động viên, khuyên nhủ vị tướng quân bình tâm tính kế

Câu 5. Lí do chủ yếu nào khiến "Trần Bình Trọng lắng dần nỗi đau đớn và cơn giận dữ"?

- Ông hiểu lời ông già và tin tưởng vào chiến lược của quân ta.

Câu 6. Những việc làm của người dân làng Xuân Đình ở phẩn cuối văn bản cho thấy điều gì?

- Dân làng Xuân Đình sẵn sàng chung sức chung lòng để giúp nghĩa quân.

Câu 7. Tiếng hát dân ca của vùng Thiên Mạc xuất hiện ở cuối văn bản có ý nghĩa gì?

- Khơi dậy ở Trần Bình Trọng niềm tin về sức mạnh của nhân dân.

- Khơi dậy ở nhân vật ông già niềm tự hào về người dân làng Xuân Đình - vùng Thiên Mạc.

- Khơi dậy ở người dân quyết tâm chiến đấu để giành lại cuộc sống tự do.

- Khơi dậy khát vọng đấu tranh để sớm rời xa vùng đất nhiều bất trắc.

Câu 8. Tìm một chi tiết cho thấy vị tướng quân Trần Bình Trọng là một con người giàu tình cảm.

Ví dụ như chi tiết: Khi biết giặc đã chiếm được Thăng Long, quân ta phải rút chạy thì "Từ trong khoé mắt của ông, hai giọt lệ chảy ra, lăn trên má, rớt xuống vạt áo giáp dát vảy đồng."

Câu 9. Theo em, nhân vật và sự kiện lịch sử được kể lại dưới dạng truyện có ưu điểm gì? Hây lí giải cụ thể.

- Nhân vật và sự kiện lịch sử được kể lại dưới dạng truyện thường được nhà văn sáng tạo theo một cách riêng nhưng vẫn giữ được bản chất của yếu tố lịch sử.

- Vì vậy, người đọc vừa hiểu sử, vừa cảm thấy thú vị khi được thưởng thức cả những sáng tạo của nhà văn, do đó ấn tượng về nhân vật, sự kiện lịch sử trở nên dễ nhớ, dễ hiểu và có tác động sâu sắc hơn đối với nhận thức của người đọc.

Câu 10. Truyện bồi dưỡng cho người đọc tình cảm chủ yếu nào?

- Tình yêu đất nước, niềm tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Câu 11. Em hãy viết bài văn kể về một cuộc đi thăm quan đáng nhớ của em.

Dàn ý

1. Mở bài:

- Lí do muốn kể lại chuyển đi thăm quan di tích lịch sử, văn hoá: Một lần được cùng các bạn đến tham quan cố đô Hoa Lư Ninh Bình là kinh đô đầu tiên của của nước Đại Việt với mục đích giúp các em học sinh hiểu hơn về lịch sử nước nhà.

- Giới thiệu khái quát và ấn tượng chung về chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hoá: Em cảm thấy rất phấn khởi, ngạc nhiên, thích thú và tự hào về thành quả mà lịch sử cha ông xưa để lại cho ngày nay.

2. Thân bài

- Kể lại diễn biến của chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hoá.

+ Công tác chuẩn bị đi: Em và các bạn chuẩn bị đầy đủ vật dụng cần thiết cho ngày tham quan. Em cảm thấy hồi hộp, háo hức chờ đến chuyến đi.

+ Trên đường đi: Những chiếc xe đầy ắp tiếng cười lướt nhẹ qua cây cầu bắc ngang sông Đáy hiền hoà, trong vắt, rồi tiếp tục bon bon trên quốc lộ 1A. Xa xa, sau làn sương mờ, dãy Non Nước hiện lên đẹp như một bức tranh phong cảnh.

+ Trình tự những điểm đến thăm: Núi Cột Cờ, hang Muối, hang Tiền, đền thờ Đinh Tiên Hoàng, đền thờ vua Lê,...

+ Những hoạt động nổi bật trong chuyến đi: Được thăm thú và nghe giới thiệu về các địa điểm tham quan nơi cố đô Hoa Lư

+ Lúc ra về: Lưu luyến ra về và nuối tiếc

- Thuyết minh, miêu tả, nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của đi tích lịch sử, văn hoá đó (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc,...)

3. Kết bài

- Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hoá: Chúng em hiểu thêm về lịch sử dân tộc và cảnh đẹp đất nước. Đồng thời, tự hào và mến yêu quê hương, đất nước mình hơn.

**Bài tham khảo**

Nhân dịp nhà trường tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế một số khu di tích lịch sử, văn hoá với mục đích giúp các em học sinh hiểu hơn về lịch sử nước nhà, em cùng các bạn có dịp được đi tham quan thật bổ ích. Chuyến đi đến cố Đô Hoa Lư — Ninh Bình đã đế lại trong em những ấn tượng sâu sac. Em nhớ mãi cảm xúc háo hức, phấn khởi và thích thú trong chuyến đi ấy.

Trước ngày đi, bạn nào bạn ấy nao nức ngóng đợi. Ai cũng nô nức kể về dự định của mình trong dịp đi tham quan co đô Hoa Lư. Đêm hôm đó, gần như bạn nào cũng có tâm trạng thấp thỏm nên không ngủ được.

Sáng hôm ấy, vào một sáng cuối xuân, đầu hạ, khi bầu trời còn đẫm sương đêm, đoàn xe tham quan của trường em đã bắt đầu chuyển bánh. Những chiếc xe đầy ắp tiếng cười lướt nhẹ qua cây cầu bắc ngang sông Đáy hiền hoà, trong vắt, rồi tiếp tục bon bon trên quốc lộ 1A. Xa xa, sau làn sương mờ, dãy Non Nước hiện lên đẹp như một bức tranh phong cảnh. Chúng em đều cảm thấy hồi hộp vì tuy nghe tiếng đã lâu nhưng chưa ai được đặt chân tới mảnh đất quê hương cờ lau dẹp loạn này bao giờ.

Tiếng cười nói trong xe tạm lắng xuống, nhường chỗ cho những ánh mắt háo hức, chờ đợi.

Hoa Lư đây rồi! Kinh đô đầu tiên của nước Đại Việt chính là đây. Toàn bộ khu di tích nằm trong một vùng đất trũng lòng chảo, xung quanh bao bọc bởi những ngọn núi trùng điệp. Thiên nhiên đã khéo sắp đặt cho nơi này một cảnh quan hùng vĩ, vừa có sông nước vừa có núi non. Phong cảnh hữu tình biết mấy!

Đến Hoa Lư hôm nay, em không còn được nhìn thấy những cung điện nguy nga, những thành cao hào sâu... nhưng mỗi tấc đất, mỗi ngọn núi nơi đây đều ghi đậm dấu ấn vẻ vang của một thời kì lịch sử oai hùng. Kia là núi Cột Cờ cao hơn hai trăm mét như một chân đế khổng lồ để vua Đinh dựng cờ khởi nghĩa. Đây là ngôi Sao Khê chảy qua hang Luồn, là nơi thuỷ quân ta luyện tập. Chúng em còn đi thăm hang Muối, hang Tiền với những nhũ đá lóng lánh. Nghe nói đây là kho dự trữ, nguồn cung cấp quân lương cho Đinh Bộ Lĩnh ngày xưa.

Giữa khu đi tích Hoa Lư có đền thờ Đinh Tiên Hoàng. Ngôi đền sừng sững, mái cong vút, lợp ngói hình vảy cá, rêu xanh đã phủ dày dấu thời gian. Cột đền làm bằng những cây gỗ to, một vòng tay ôm không hết. Ngoài sân rồng còn lưu lại dấu tích bệ đặt ngai ngự của vua. Đó là một phiến đá to, bằng phẳng. Các nghệ nhân tài hoa thuở trước đã khéo léo khắc chạm lên mặt đá hình rồng bay rất đẹp. Xung quanh là hình con nghê, hình chim phượng cao quý và dũng mãnh tượng trưng cho quyền uy của nhà vua. Chúng em ngắm chiếc sập đá lòng thầm khâm phục những bàn tay tài hoa của ông cha thuở trước.

Sâu trong chính cung là tượng Đinh Tiên Hoàng đang ngự trên ngai. Nhà vua mặc áo thêu rồng, đội mũ bình thiên, bàn tay xoè rộng đặt nhẹ trên gối, vẻ cương nghị đọng lại ở đôi môi mím chặt, đôi mắt mở to nhìn thẳng. Thắp một nén hương tưởng niệm, chúng em kính cẩn dâng lên vị vua đã có công xây dựng Hoa Lư thành kinh đô của nước Đại Việt.

Tạm biệt đền Đinh Tiên Hoàng, chúng em đến thăm đền thờ vua Lê, ở phía lên trái khu di tích. Vua Lê vận long bào, đội mũ miện vàng, đeo kiếm ngang lưng trông rất oai nghiêm. Trong, khu vực đền thờ còn có bức tượng một người phụ nữ phúc hậu đoan trang. Đó là thái hậu Dương Văn Nga, bậc liệt nữ có một không hai trong lịch sử nước nhà. Bà đã ghé vai gánh vác sự nghiệp cả hai triều Đinh - Lê. Những vị được tôn thờ ở đây đều là những con người kiệt xuất, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Không có thời gian để leo núi, chúng em đứng trong thung lũng, ngẩng đầu nhìn bốn phía đế cảm nhận rõ thêm vị thế hiểm trở của cố đô. Có bạn đã giở sổ tay, đưa nhanh vài nét kí hoạ. Nhiều tiếng bàn bạc sôi nổi về phong trào cờ lau lẹp loạn thuở nào.

Trời đã xế chiều. Tạm biệt Hoa Lư, chúng em ra về, mang theo là những kiến thức, được hiểu thêm về lịch sử dân tộc và cảnh đẹp đất nước. Chuyến đi tham quan này đã trở thành đề tài cho nhũng cuộc trò chuyện sôi nổi ở lớp em suốt những ngày sau đó.